TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/DS-ST
Ngày: 10-7-2020
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khánh
2. Bà Lê Thị Chung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Bà My La- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST- DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-DS ngày 22-6-2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Lộc Châu 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà Lại Thị V

Địa chỉ: Thôn Lộc Châu 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Doãn Th

Địa chỉ: Thôn Lộc Châu 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn bà L có mặt, bị đơn bà V và ông Th người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà L trình bày:

Do quen biết bà có cho bà V vay số tiền làm 02 lần, lần 01 vay 23.000.000đ và lần 2 vay 77.000.000đ đến ngày 22-6-2018 thì bà V viết giấy mượn tiền nợ số tiền 100.000.000 đồng và có ký xác nhận nợ, hẹn hai tháng sau thì trả cho bà, không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên đến hẹn bà V cũng không thanh toán cho bà số tiền trên, mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu bà V trả. Khi vay chỉ có một mình bà V ký nhận nợ nhưng do bà V vay về mục đích sử dụng chung cho gia đình nên xác định đây là nợ chung của vợ chồng bà V, ông Th nên bà yêu cầu vợ chồng bà V, ông Th cùng có trách nhiệm trả số nợ trên. Bà xác định số tiền bà cho bà V vay là số tiền riêng của bà, không liên quan gì đến chồng bà là ông Hoàng Nhân Ph.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà V, ông Thành trả cho bà số tiền 100.00.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh là bản chính: Giấy mượn tiền ghi ngày 22-6-2018.

Bị đơn bà Lại Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Doãn Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm trả cho bà L số tiền gốc 100.000.000đ. Bà V và ông Th phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Lại Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Doãn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại giấy mượn tiền 22-6-2018 do bà Liễu giao nộp cho Tòa án thể hiện bà Lại Thị V có vay của bà L số tiền 100.000.000đ và cam kết trả nợ trong vòng 02 tháng tuy nhiên đến hạn trả bà V không trả.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà V, ông Th có trách nhiệm trả số tiền 100.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định việc bà V vay của bà L là có căn cứ và còn nợ số tiền 100.000.000 đồng. Bà L xác định số tiền bà cho bà V vay là số tiền riêng của bà, không liên quan gì chồng bà là ông Hoàng Nhân Ph, ngoài ra bà L xác định bà V vay và sử dụng số tiền trên vào mục đích chung của gia đình, trong thời kỳ hôn nhân nên buộc bà V và ông Th cùng có trách nhiệm trả số nợ trên cho bà L là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L buộc vợ chồng ông Bùi Doãn Th, bà Lại Thị V có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền còn nợ là phù hợp.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc vợ chồng ông Th, bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 100.000.000đ x 5% = 5.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc *"*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*"*.

Buộc vợ chồng ông Bùi Doãn Th, bà Lại Thị V có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.Về án phí: Vợ chồng ông Thành, bà Viên phải chịu 5.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 2.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014680 ngày 25-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K' My Na